

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN *Năm 2015*

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA TP. HỒ CHÍ MINH
Mã chứng khoán: SAP
Địa chỉ : 240 Trần Bình Trọng, P.4, Quận 5, Tp.HCM
Điện thoại : 38353171 Fax: 08- 38352027

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Thông tin khái quát :

Công ty cổ phần In Sách Giáo Khoa Tp.HCM được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Xí nghiệp In Sách Giáo Khoa Tp.HCM thuộc NXB Giáo Dục Việt Nam theo Quyết định số 7976/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng BGD & ĐT. Công ty đã được Sở kế hoạch đầu tư Tp.HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002074 đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 01 năm 2004. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh này đã điều chỉnh lần thứ 5 và gần đây nhất là ngày 10/10/2015 với mã số doanh nghiệp 0303171300. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Tên tiếng Việt	Công ty cổ phần In sách giáo khoa Tp.HCM
Tên giao dịch quốc tế	TEXTBOOK PRINTING JOINT STOCK COMPANY IN HO CHI MINH CITY
Tên viết tắt	HCMTPC (SAPCO)
Trụ sở chính	240 Trần Bình Trọng, Phường 4, Quận 5, Tp.HCM
Điện thoại	(84) 08 38353171
Fax	(84) 08 38352027
Vốn điều lệ theo GCN ĐKKD	26.100.000.000 đồng
Vốn đã góp đến 31/12/2015	12.869.840.000 đồng
Giấy CNĐKKD	Số 4103002074 đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 01 năm 2004, thay đổi lần gần đây nhất ngày 10/10/2015 với mã số 0303171300.

Công ty đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 27/11/2006 theo Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 41/TTGDHN – ĐKGD ngày 27/11/2006 của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

2. Quá trình phát triển :

- a/ Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
- In sách giáo dục , các loại xuất bản phẩm, nhãn, biểu, sản phẩm bao bì và các giấy tờ quản lý kinh tế - xã hội.
 - Sản xuất, kinh doanh các loại sản phẩm: giấy kẻ, vở, sổ tay và các loại văn phòng phẩm, văn hóa phẩm .
 - Mua bán vật tư thiết bị kỹ thuật ngành in.

b/ Tình hình hoạt động:

Hội đồng quản trị Công ty có Nghị quyết 02/2015/NQ-HĐQT ngày 16/1/2015, Nghị quyết 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/2/2015 không thông qua kế hoạch năm, do đó công ty không xây dựng được chỉ tiêu kế hoạch hoạt động SXKD trong năm tài chính 2015.

- Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐQT ngày 09/2/2015 của HĐQT không nhận hàng in từ các đối tác khách hàng kể từ ngày 10/02/2015; Nghị quyết số 11/2015/NQ-HĐQT ngày 17/7/2015 tạm ngưng sản xuất vô thời hạn nhưng không có một định hướng cụ thể hoạt động của Công ty trong thời gian tới; công ty đã ngừng sản xuất kéo dài 9 tháng, dẫn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2015 lỗ.

- Trong thời gian ngừng việc, công ty vẫn phải chi trả tiền thuê đất; tiền điện, nước và các khoản thuế theo quy định nhà nước; Đồng thời Công ty phải giải quyết tiền lương, phúc lợi và các chế độ (*BHXH, BHYT, BHTN, BHTN 24/24 ...*) cho người lao động.

Để khắc phục tình hình khó khăn của Công ty như đã nêu trên, đưa Công ty ổn định hoạt động sản xuất trở lại và tạo công ăn việc làm, đảm bảo đời sống người lao động. Ngày 15/09/2015, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường, miễn nhiệm toàn bộ TV.HĐQT, TV.BKS, BDH cũ và bầu mới lại TV.HĐQT, TV.BKS, BDH.

- Theo Nghị quyết số 17/2015/NQ-HĐQT ngày 18/09/2015 và Thông báo số 1381/TB-TCNS ngày 14/09/2015 của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam, Công ty đã tiếp tục là đơn vị thành viên thuộc hệ thống Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam. Đồng thời theo Thông báo số 1359/NXBGDVN ngày 10/09/2015 của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam về việc giao sản lượng in năm 2016 cho các đơn vị in thuộc Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam, công ty đã nhận chỉ tiêu kế hoạch in năm 2016 và tổ chức triển khai sản xuất trở lại vào đầu tháng 10 năm 2015.

- Hiện nay, công ty dần ổn định nhân sự, rà soát lại cơ sở vật chất, nhà xưởng, máy móc thiết bị để có định hướng cho hoạt động của Công ty trong năm 2016 và các năm tiếp theo.

Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ cho người lao động theo qui định pháp luật, nộp thuế cho nhà nước.

Tuy nhiên do máy móc thiết bị đã cũ, nhà xưởng chật hẹp, thiếu kho nguyên liệu để dự trữ vật tư sản xuất làm ảnh hưởng đến năng suất lao động và công tác quản trị doanh nghiệp. Mặt khác, do thời gian ngừng sản xuất kéo dài, một số lao động có tay nghề cao đã nghỉ việc, thu nhập của người lao động thấp nên khó tuyển dụng, do đó một số máy còn thiếu thợ, không đủ lực lượng để thực hiện tốt tăng ca, giãn giờ trong thời kỳ cao điểm sản xuất, giá cả nguyên nhiên vật liệu tăng, trong khi giá công in tăng ít đã làm ảnh hưởng đến lợi nhuận, đời sống của cán bộ công nhân viên.

3. Định hướng phát triển:

a/ In sách giáo dục các loại, tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập là hoạt động chủ đạo, phấn đấu để đạt sản lượng trang in, bảo đảm chất lượng và tiến độ, doanh thu và lợi nhuận. Tiếp tục đổi mới công nghệ, thiết bị để đa dạng hóa sản phẩm, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí hạ giá thành, tăng lợi nhuận và mở rộng thị trường.

b/ Có định hướng khai thác và sử dụng hiệu quả lô đất tại Khu Công nghiệp Cát Lái - Quận 2 – TP.HCM

c/ Về phát triển trung và dài hạn: Công ty đang có định hướng đầu tư đổi mới 01 số máy móc thiết bị ngành in.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

1. Tình hình thực hiện kế hoạch và kết quả đạt được trong năm:

- Công ty đã ngừng việc kéo dài nên năm 2015 sản lượng; doanh thu không đạt, lợi nhuận sau thuế lỗ 3.497.113.944 đồng.

- Tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2015 không có nợ khó đòi, tỷ lệ thu hồi công nợ là 93,72 %; Vật tư hàng hoá tồn kho ít, chủ yếu là vật tư dự trữ sản xuất, do vậy công ty không phải lập các khoản dự phòng giảm giá.

- Nền kinh tế cả nước đã và đang gặp rất nhiều khó khăn, đến nay vẫn chưa khả quan hơn. Các doanh nghiệp không in ấn, quảng cáo tiếp thị nhiều như trước đây, mặt khác máy móc thiết bị đã quá cũ không đáp ứng được nhu cầu in ấn các sản phẩm ngoài SGD nên nguồn hàng in ngoài không nhiều, không đảm bảo đủ việc làm cho người lao động, chưa tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

- Thu nhập của công nhân ngành in cả nước nói chung và của công ty nói riêng còn rất thấp, không đảm bảo đời sống của người lao động nên có nhiều lao động nghỉ việc và khó tuyển dụng được lao động mới có tay nghề.

- Nguyên vật liệu chính là giấy in do các đơn vị đặt in giao chất lượng không đảm bảo làm ảnh hưởng lớn đến chất lượng sản phẩm, tiến độ in, chi phí và thu nhập của người lao động.

- Nhà xuất bản giáo dục VN và các đơn vị thành viên là đơn vị chủ yếu cung cấp nguồn hàng chính cho công ty. Đã giúp công ty ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm cho người lao động trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn như hiện nay.

2. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

- Tập trung sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất, sản lượng, ổn định sản xuất, vượt qua khó khăn để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu được giao.

- Đẩy mạnh liên kết, hợp tác khai thác nguồn hàng ngoài sách giáo dục để phát triển sản xuất, đổi mới công nghệ, đầu tư chiều sâu, tăng doanh thu, lợi nhuận, thúc đẩy phát triển sản xuất, ổn định đời sống CB CNV.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính:

Bảng một số chỉ tiêu đánh giá như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2014
Cơ cấu tài sản về cơ cấu vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	16%	29%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	84%	71%
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	27%	12%
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	73%	88%
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSLD và đầu tư ngắn hạn/ Tổng nợ ngắn hạn)	Lần	1.02	9.8

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2014
Khả năng thanh toán nhanh (TSLD và đầu tư ngắn hạn – HTK/ Tổng nợ ngắn hạn)	Lần	0.55	7.77
<i>Tỷ suất sinh lời</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng Doanh thu	%	(88%)	4%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng doanh thu	%	(94%)	3%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản	%	(25%)	3%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	(27%)	2%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng vốn chủ sở hữu	%	(37%)	2%

Trong năm 2015, công ty đã dừng sản xuất kéo dài hơn 9 tháng, Công ty không có nguồn thu mà phải chi trả tiền thuế đất, tiền điện nước; chi trả tiền lương trong những tháng chờ việc và thực hiện chế độ cho người lao động (đóng BHXH, BHYT, BHTN,...). Để ổn định sản xuất trở lại Công ty phải vay ngân hàng để trả tiền vật tư (cũ), trả tiền thuế đất, lương cho người lao động.

- Quý 4/2015, công ty đã dần ổn định nhân sự và bắt đầu sản xuất trở lại. Công ty đã tăng cường bố trí sản xuất cho đồng bộ để hạn chế sản phẩm dở dang, hạn chế chờ việc, giúp công ty dần ổn định, người lao động có công ăn việc làm, góp phần vào việc thanh toán đúng hạn cho khách hàng và các chế độ cho người lao động đúng quy định của Nhà nước.

Chính vì những lý do trên nên Khả năng sinh lời; khả năng thanh toán; Tỷ suất sinh lời của Công ty thấp so với yêu cầu. Trong thời gian tới, Công ty sẽ phấn đấu trong sản xuất kinh doanh để phát huy hiệu quả khi sử dụng vốn đầu tư của cổ đông.

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo (vốn chủ sở hữu): 9.449.676.434 đồng
- Những thay đổi về vốn cổ đông:
 - + Vốn cổ đông là 12.869.840.000 đồng, trong năm không tăng thêm vốn
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại:
 - + Cổ phiếu phổ thông: 1.286.984 cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu).
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:
 - + Cổ phiếu phổ thông: 1.286.984 cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu).
- Cổ tức:
 - + Cổ tức bằng tiền cho năm 2015: Không có cổ tức cho cổ đông.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu kế hoạch về kinh doanh như doanh thu và chỉ tiêu lợi nhuận cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	So sánh (%)	
				2015/2014	TH/KH
1. Doanh thu	9.720.812.560		3.725.686.541	38%	
2. Lợi nhuận sau thuế	331.094.738		(3.497.113.944)	(10.56%)	

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**
 - + Cùng cố tổ chức bộ máy phòng xưởng, bố trí nhân lực hợp lý ở từng công đoạn sản xuất trong bối cảnh thiếu lao động hiện nay.
 - + Xây dựng kế hoạch sản xuất từng tuần, tháng, quý và có kiểm tra điều chỉnh xử lý kịp thời để đảm bảo thực hiện kế hoạch đặt ra.
 - + Chú trọng công tác quản lý sản xuất, tuân thủ qui trình kỹ thuật, điều hành sâu sát theo qui chế gắn tiền lương với sản lượng, chất lượng sản phẩm, với hiệu quả sản xuất.
- **Về công tác đầu tư:**
- **Các biện pháp kiểm soát :**
 - + Kiểm tra chất lượng vật tư đầu vào, sản phẩm đầu ra. Kiểm tra chi phí giá thành, giá bán, định mức kinh tế kỹ thuật.v.v...
 - + Tăng cường kiểm soát việc thực hiện quy trình kỹ thuật sản xuất. Xử lý nhanh các phát sinh trong sản xuất.
 - + Tập trung nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật trong sản xuất nhằm tiết kiệm vật tư, nhân công, tăng năng suất lao động

4- Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Đầu tư thay thế một số máy móc thiết bị mới. Khai thác tốt năng lực thiết bị với các biện pháp tăng năng suất và tiết kiệm vật tư.
- Có kế hoạch triển khai và khai thác sử dụng có hiệu quả Lô đất tại KCN Cát Lái – Quận 2 – TP.HCM.
- Bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động, tăng năng suất và mang lại hiệu quả cao cho công ty.
- Lạm phát vẫn còn, giá nguyên nhiên vật liệu biến động đã làm tăng giá thành sản phẩm, gây ảnh hưởng không nhỏ tới tình hình sản xuất kinh doanh.

IV. Báo cáo tài chính:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	TM	31/12/2015	31/12/2014
TÀI SẢN			12.919.664.159	16.204.293.908
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.008.822.043	4.763.790.102
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		428.673.002	2.916.669.133
1. Tiền	111	5	428.673.002	116.669.133
2. Các khoản tương đương tiền	112			2.800.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		660.613.195	584.260.985
1. Phải thu khách hàng	131		660.613.195	443.677.077
2. Trả trước cho người bán	132			27.500.000

2015
CỘ
CỔ
SÁCH
THÂN
HỒ C
M. TP

5. Các khoản phải thu khác	135	6		113.083.908
IV. Hàng tồn kho	140		914.593.523	986.370.115
1. Hàng tồn kho	141	7	914.593.523	986.370.115
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.942.323	276.489.869
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			
4. Thuế và các khoản phải thu NN			4.942.323	276.489.869
4. Tài sản ngắn hạn khác	158			
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		10.910.842.116	11.440.503.806
II. Tài sản cố định	220		518.989.160	835.751.238
I. Tài sản cố định hữu hình	221	8	518.989.160	835.751.238
- Nguyên giá	222		21.152.537.281	22.615.623.181
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.633.548.121)	(21.779.871.843)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	9	1.186.677.683	1.186.677.683
V. Tài sản dài hạn khác	260		9.002.336.555	8.131.090.885
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	9.002.336.555	8.131.090.885
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		12.919.664.159	16.204.293.908
NGUỒN VỐN			12.919.664.159	16.204.293.908
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		3.469.987.725	2.017.322.264
I. Nợ ngắn hạn	310		1.973.804.982	485.976.021
2. Phải trả người bán	312		302.588.846	285.652.143
3. Người mua trả tiền trước	313			
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	11	217.861.058	11.734.630
5. Phải trả người lao động	315		295.693.856	
6. Chi phí phải trả	316		9.195.078	67.017.000
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	12	66.668.015	235.171.698
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn			1.195.397.579	
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		(113.599.450)	(113.599.450)
II. Nợ dài hạn	330		1.496.182.743	1.531.346.243
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		9.449.676.434	14.186.971.644
I. Vốn chủ sở hữu	410	13	9.449.676.434	14.186.971.644
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	13	12.869.840.000	12.869.840.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	13	76.950.378	1.170.799.044
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	13		
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	13	(3.497.113.944)	146.332.600
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		12.919.664.159	16.204.293.908

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2015

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	TM	Năm 2015	Năm 2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	14	3.725.686.541	9.720.812.560
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	14	3.725.686.541	9.720.812.560
4. Giá vốn hàng bán	11	15	4.640.819.104	7.856.510.837
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20=10-11)	20		(915.132.563)	1.864.301.723
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	16	50.938.468	241.456.899
7. Chi phí tài chính	22		10.199.767	
8. Chi phí bán hàng	24		138.879.108	211.230.116
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2.151.334.102	1.822.438.028
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh{30=20+(21-22) - (24+25)}	30		(3.164.607.072)	72.090.478
11. Thu nhập khác	31	17	259.434.351	905.767.370
12. Chi phí khác	32	18	378.077.881	571.336.977
13. Lợi nhuận khác(40=31-32)	40		(118.643.530)	334.430.393
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	50	19	(3.283.250.602)	406.520.871
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	19	213.863.342	75.426.133
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	60	19	(3.497.113.944)	331.094.738
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70	20	(2.717)	257

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	TM	Năm 2015	Năm 2014
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		3.941.335.085	15.131.599.988
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(1.101.828.309)	(6.237.230.156)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(3.148.332.062)	(4.570.865.326)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(1.004.689)	
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05			(250.117.949)

6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		55.139.151	138.747.108
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(3.644.641.354)	(5.237.676.399)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(3.899.332.178)	(1.025.542.734)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21			
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.300.000.000)	
3. Thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản			165.000.000	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24		3.300.000.000	3.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		50.938.468	328.956.899
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		215.938.468	3.328.956.899
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được			1.195.397.579	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1.195.397.579	
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(2.487.996.131)	2.303.414.165
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		2.916.669.133	613.254.968
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		428.673.002	2.916.669.133

V. Giải trình báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) - địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà Sudico Đường Mỹ Trì – Q. Nam Từ Liêm – Tp. Hà Nội

Báo cáo của Ban Giám đốc:

Theo Nghị quyết Số 04/NQHĐQT ngày 09/02/2015, việc kinh doanh chỉ tập trung hoàn thành các hợp đồng đang thực hiện dở dang trước đó. Và theo Thông báo số 06/2015/TB-HĐQT ngày 29/05/2015, Công ty tạm ngưng sản xuất để ổn định tổ chức.

Theo Nghị quyết số 17/2015/NQ-HĐQT ngày 18/09/2015 và Thông báo số 1381/TB-TCNS ngày 14/09/2015 của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam, Công ty đã tiếp tục là đơn vị thành viên thuộc hệ thống Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam. Đồng thời theo Thông báo số 1359/NXBGDVN ngày 10/09/2015 của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam về việc giao sản lượng in cho các đơn vị in thuộc Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam năm 2016, công ty đã làm việc với NXBGD tại Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp nhận chỉ tiêu kế hoạch in và tổ chức triển khai sản xuất. Hoạt động sản xuất in của công ty đã triển khai trở lại vào đầu tháng 10/2015.

2. Ý kiến kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như kết quả

kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Đầu năm 2015	Cuối năm 2015
Vốn đầu chủ sở hữu	12.869.840.000	12.869.840.000

Cổ phiếu

	Đầu năm 2015	Cuối năm 2015
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	1.286.984	1.286.984
- Cổ phiếu thường	1.286.984	1.286.984
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.286.984	1.286.984
- Cổ phiếu thường	1.286.984	1.286.984
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

VI. Các công ty có liên quan:

Công ty nắm cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký

Stt	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	415.170	32,26%
2	Công ty TNHH ĐT BĐS Bến Thành	300.000	23,31%

VII. Tổ chức và nhân sự:

1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả cổ đông có sở hữu cổ phần tại thời điểm chốt danh sách đều được tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm của công ty.

2. Hội đồng quản trị

HDQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông và Giám đốc để tổ chức chi đạo, lãnh đạo các hoạt động của công ty.

3. Ban kiểm soát

BKS thực hiện giám sát HDQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

4. Ban Giám đốc

BGD gồm Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng do HDQT bổ nhiệm. BGD có nhiệm vụ tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HDQT, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, theo Điều lệ Công ty và qui định pháp luật.

5. Chức năng các phòng ban

a - Phòng Kế hoạch, Sản xuất, Kinh doanh

- Tham mưu lập kế hoạch sản xuất - kinh doanh và đầu tư mở rộng thị trường, sản xuất phù hợp với tình hình phát triển nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.
- Lập và theo dõi tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế, lệnh sản xuất của Công ty.
- Giao dịch mua bán, tiếp nhận vật tư hàng hoá, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất.
- Điều độ kế hoạch sản xuất kịp tiến độ, đảm bảo số lượng, chất lượng.
- Chỉ đạo kiểm tra và xử lý kỹ thuật ở tất cả các công đoạn theo quy trình công nghệ.
- Chịu trách nhiệm tổ chức vận hành về toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị, hệ thống điện trong công ty, lập kế hoạch sửa chữa, tổ chức bảo dưỡng sửa chữa định kỳ theo kế hoạch và sửa chữa kịp thời khi máy móc hư hỏng. Bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp.
- Tham mưu đổi mới công nghệ thiết bị, áp dụng kiến thức, ứng dụng thành tựu mới vào sản xuất, theo dõi các định mức kỹ thuật.

b - Phòng Kế toán - Tài vụ

- Hoạch toán kế toán theo đúng chuẩn mực kế toán và các qui định của pháp luật
- Giúp Giám đốc theo dõi việc thực hiện các hoạt động kinh tế - tài chính của Công ty.
- Quản lý, bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước.
- Quản lý hoạt động tài chính của Công ty, chịu trách nhiệm trực tiếp trước Nhà nước và Giám đốc về toàn bộ hoạt động tài chính của Công ty.

c - Phòng Tổ chức - Hành chính

- Tham mưu về cơ cấu tổ chức, xây dựng bộ máy, định biên bố trí lao động.
- Quản trị hành chính và bảo vệ công ty phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Quản lý, theo dõi nhân sự, đào tạo, thực hiện chính sách lao động tiền lương tiền thưởng và các loại chế độ chính sách khác của Nhà nước quy định.
- Tổ chức hội nghị, hội thảo, theo dõi ghi biên bản các cuộc họp công ty, Ban Giám đốc, ra thông báo các nội dung công việc theo chỉ đạo của Giám đốc.
- Quản lý và lưu trữ con dấu và toàn bộ công văn tài liệu gửi đi và đến của Công ty.

d - Xưởng in

- Dưới sự điều hành trực tiếp của Phó Giám đốc, chịu sự chỉ đạo và quản lý về mặt kỹ thuật, tiến độ sản xuất của Phòng Sản xuất - Kỹ thuật.
- Tham mưu cho Giám đốc trong công tác tổ chức và quản lý sản xuất, quản lý lao động, định mức kỹ thuật, đơn giá tiền lương trong phạm vi Xưởng in và toàn Công ty.
- Tổ chức sản xuất in, quản lý thiết bị, kỹ thuật, công nghệ lao động vật tư, chất lượng sản phẩm.

d - Xưởng thành phẩm

- Dưới sự điều hành trực tiếp của Phó Giám đốc và chịu sự chỉ đạo, quản lý về mặt kỹ thuật, tiến độ sản xuất của Phòng Sản xuất - Kỹ thuật.
- Tham mưu cho Giám đốc trong công tác tổ chức và quản lý sản xuất, quản lý lao động, định mức kỹ thuật, đơn giá tiền lương trong phạm vi Xưởng thành phẩm và toàn Công ty.
- Tổ chức sản xuất các công đoạn hoàn thiện sản phẩm sau in.

- Tổ chức quản lý kỹ thuật công nghệ, thiết bị lao động, vật tư, chất lượng sản phẩm.

6 - Về nhân sự năm 2015:

Đến ngày 31/12/2015, tổng số CBCNV của Công ty là 62 người. Công ty đã thực hiện giải quyết các chế độ cho người lao động theo đúng quy định.

VIII . Thông tin cổ đông và Quản trị Công ty

Cơ cấu cổ đông thời điểm 31/12/2015.

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
	Vốn Nhà nước	415.170	32,26%
1	Nhà xuất bản Giáo dục VN	415.170	32,26%
	HDQT, BGD, KTT, BKS	75	0,005%
1	Ông Trần Nhân Tâm	0	0,000%
2	Bà Đỗ Thành Lâm	30	0,002%
3	Ông Lê Chí Viện	45	0,003%
4	Ông Nguyễn Việt Hồng	0	0,000%
5	Ong Phan Chí Hùng	0	0,000%
6	Ông Từ Đức Thắng	0	0,000%
7	Ông Sầm Khắc Lộc	0	0,000%
8	Bà Bùi Thị Ánh Tuyết	0	0,000%
9	Cổ đông khác	871.739	67.74%
Tổng cộng		1.286.984	100,00%

Tp.HCM, ngày 22 tháng 03 năm 2016

Giám đốc 

 Lê Chí Viện

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGKCKHN.
- Đăng trang Web công ty.
- Lưu